

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai*

*nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV kỳ họp thứ mười một thông qua ngày .... tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

**CHỦ TỊCH**

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động - TB&XH;
- Cục KT VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

**Lò Văn Phương**

**QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp  
đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện  
tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện ma túy  
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Kèm theo Nghị quyết số:...../2023/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định cụ thể mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú; mức hỗ trợ, các khoản đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức chi thù lao hằng tháng cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật phòng, chống ma túy.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy.

3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

4. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

6. Người cai nghiện ma túy tự nguyện được hưởng hỗ trợ phải có nơi đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện quy định này bố trí từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;
2. Nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy);
3. Nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
4. Nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Mức hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú**

Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe từ cơ sở cai nghiện về đến thôn, bản và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có).

1. Tiền ăn trong những ngày đi đường: Thực hiện theo điểm a, khoản 11, Điều 5, Chương II Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

2. Tiền tàu xe: Mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông đối với đoạn đường có phương tiện công cộng phổ thông; đối với đoạn đường không có phương tiện công cộng phổ thông thì mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm vận chuyển.

3. Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông. Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương; mức chi tối đa không quá 230.000 đồng đối với quần áo mùa hè, 300.000 đồng đối với quần áo mùa đông.

### **Điều 5. Nội dung, mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường.

a) Chi phí cai nghiện ma túy bao gồm: Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để quyết định chế độ cai nghiện ma túy: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm

quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Đối với mức chi xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiền thuốc cắt con (trừ trường hợp đã được điều trị cắt con tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác (nếu có) theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Đối với các khoản chi khác, mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi thuốc chữa bệnh thông thường bao gồm:

Chi thuốc chữa bệnh thông thường; phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh cho người cai nghiện tự nguyện bị ốm được điều trị tại cơ sở cai nghiện: Mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập là Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ tiền ăn hằng tháng bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện ma túy được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Hỗ trợ tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành/người/đợt điều trị.

c) Hỗ trợ tiền hoạt động văn nghệ, thể thao mức 100.000đồng/người/năm.

d) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt mức 100.000đồng/người/tháng.

3. Người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ tiền ăn hằng tháng bằng 0,56 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Hỗ trợ tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 0,63 mức lương cơ sở hiện hành/người/đợt điều trị (trừ các đối tượng được hỗ trợ tại khoản 2 Điều này).

4. Hỗ trợ 100% chỗ ở cho người cai nghiện ma túy.

**Điều 6. Các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (trừ các đối tượng được hỗ trợ tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này), phải đóng góp các khoản sau:

1. Tiền ăn hàng tháng bằng 0,24 mức lương cơ sở hiện hành.
2. Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 0,27 mức lương cơ sở hiện hành/người/đợt điều trị.
3. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: Mức 100.000 đồng/người/năm.
4. Tiền điện, nước sinh hoạt: Mức 100.000 đồng/người/tháng.

**Điều 7. Mức chi hỗ trợ thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Định mức chi hỗ trợ thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: mức 0,3 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2. Định mức chi hỗ trợ thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: mức 0,3 lần mức lương cơ sở hiện hành.

---